

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HS-ST

Ngày: 19-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Ngọc Hai

2/ Ông Nghiêm Xuân Hoàng

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huế - Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Tăng Thị Mỹ Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Vương Thanh S, sinh ngày 28 tháng 8 năm 1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 40/3 Đường H, Phường N, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (chết) và bà Vương Thị E (chết); hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: 01, Quyết định số 302/QĐ-TA ngày 14/11/2017 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; nhân thân: Bản án số 47/STHS ngày 08/3/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 04 năm tù về tội ‘Vận chuyển, mua bán trái phép vũ khí quân dụng’; Quyết định số 72/QĐ-TA ngày 11/3/2015 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; bị bắt giữ ngày 16/10/2019; tạm giam ngày 25/10/2019 tại Nhà tạm giữ Công an quận Phú Nhuận. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Trương Minh T

Thường trú: 40/3 Đường H, Phường N, quận G, TP.HCM.

(vắng mặt).

+ Bà Đoàn Thị Thanh V

Địa chỉ: Tổ 7, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Ngãi.

(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 40 phút ngày 15/10/2019, Tổ tuần tra Công an quận Phú Nhuận đang đi tuần tra trước số nhà 71 Đường D, Phường C, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh thì thấy Trương Minh T đang điều khiển xe mô tô biển số 51K3-5507 chở Nguyễn Vương Thanh S có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Lúc này, S sợ bị công an phát hiện mình cất giấu ma túy trong người nên khi bước xuống xe S liền dùng tay trái lấy trong túi quần phía sau bên trái S đang mặc 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể không màu ném xuống phía trước đầu xe máy, S khai là ma túy tổng hợp mang đi bán cho con nghiện nên Tổ tuần tra đưa S và T về Công an Phường C, quận P lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ phương tiện, vật chứng nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra, S khai nhận: S là người nghiện ma túy nên mua bán ma túy để kiếm lời và có ma túy để sử dụng. Cụ thể: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 15/10/2019, S gọi điện thoại cho người phụ nữ tên chị Hai (không rõ lai lịch) sử dụng số điện thoại 0896492795 để mua 01 hộp 10 ma túy đá với giá 4.000.000 đồng và hẹn giao ma túy dưới chân cầu vượt quận G, sau khi mua ma túy xong, S cất vào túi quần phía sau bên trái và đi về nhà, đến khoảng 23 giờ 00 phút, S gọi điện cho T (cháu ruột của S) đề nhờ T chở đến nhà N (không rõ địa chỉ) để lấy loa nghe nhạc nhưng trên đường đi thì bị phát hiện, bắt giữ như đã nêu trên.

Ngoài ra, S khai đây là lần thứ tư S mua ma túy của người phụ nữ tên chị H. Ba lần trước S chỉ mua 200.000 đồng, 300.000 đồng để về sử dụng; ngày 15/10/2019 S mua ma túy 01 hộp 10 ma túy với giá 4.000.000 đồng để dành sử dụng và định chia nhỏ để bán với giá 300.000 đồng/1 gói cho con nghiện nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện, bắt giữ. Đồng thời, S cũng khai việc S mua bán ma túy, cất giấu ma túy trong người thì T không biết và không liên quan.

Theo Bản kết luận giám định số 1934/KLGD-H ngày 24/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định:

- Tinh thể không màu trong 01 gói nylon (để trong 01 gói nylon) được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Vương Thanh S, Trương Đức Bảo N (người chứng kiến), Hà Duy Đ (người chứng kiến), Nguyễn Minh Nhân (Điều tra viên) và hình dấu Công an Phường C, quận P là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 9,8716g (*chín phẩy tám bảy một sáu gam*), loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKS.PN ngày 28/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận đã truy tố bị cáo Nguyễn Vương Thanh S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân

tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và nhân thân của bị cáo; đề nghị áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Vương Thanh S mức án từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Nguyễn Vương Thanh S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an quận Phú Nhuận, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo S thừa nhận hành vi phạm tội. Các văn bản tố tụng có trong hồ sơ vụ án như bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung, biên bản đối chất, kết luận giám định... đều được tiến hành theo đúng quy định, tại các bản khai, biên bản hỏi cung và các tài liệu khác bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng có trong hồ sơ vụ án của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Nội dung vụ án và tội danh:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 15/10/2019, bị cáo S gọi điện thoại cho người phụ nữ tên chị H (không rõ lai lịch) sử dụng số điện thoại 0896492795 để mua 01 hộp 10 ma túy đá với giá 4.000.000 đồng và hẹn giao ma túy dưới chân cầu vượt quận G, sau khi mua ma túy xong, bị cáo cất giấu vào túi quần phía sau bên trái và đi về nhà, đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo gọi điện cho Trương Minh T (cháu ruột của bị cáo) đề nhờ T chở đến nhà N (không rõ địa chỉ) lấy loa nghe nhạc nhưng trên đường đi khi đến trước số nhà 71 Đường D, Phường C, quận P thì bị công an phát hiện, bắt giữ như đã nêu trên.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra là phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đồng thời cũng phù hợp với các biên bản hoạt động điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định... cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Vương Thanh S có hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” với tổng trọng lượng là 9,8716g (*chín phẩy tám bảy một sáu gam*), loại Methamphetamine, tội phạm và hình phạt được quy định theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự trị an xã hội và xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý và phòng chống tội phạm về ma túy của Nhà nước. Vì vậy, Nhà nước Việt Nam nghiêm cấm việc sản xuất, mua bán tàng trữ, sử dụng... trái phép chất ma túy, đồng thời quy định trừng phạt nghiêm khắc những ai cố tình vi phạm bởi ma túy không những hủy diệt chính bản

thân bị cáo mà còn gieo rắc cái chết trắng cho giới trẻ, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Bị cáo S là người có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh kết án 04 năm tù về tội “tội ‘Vận chuyển, mua bán trái phép vũ khí quân dụng’” và bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vào năm 2015; Đồng thời, bị cáo có 01 tiền sự về việc bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 21/02/2019. Do vậy, cần phải có một mức án nghiêm khắc, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời giúp bị cáo cai nghiện được ma túy.

[4]. Về tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo S đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo khi lượng hình.

[5]. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

- Đối với 01 gói niêm phong số 1934/KLGD bên trong chứa ma túy: Đây là chất cấm lưu hành thuộc độc quyền quản lý của Nhà nước và công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số sim 0933842085, số IMEI 355862/01/657245/9 thu giữ của bị cáo Nguyễn Vương Thanh S. Chiếc điện thoại này bị cáo có sử dụng để liên lạc với đối tượng bán ma túy (chị Hai) nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 xe máy biển số 51K1-5507, số máy 5WP5-02250, số khung RLCM5WP505Y002250, là phương tiện bị cáo sử dụng để đi mua ma túy. Bị cáo S khai cầm của một người thanh niên tên G (không rõ lai lịch), trước khi bị bắt T mượn xe trên để sử dụng nên ngày 15/10/2019 S gọi T chở đi. Qua xác minh, được biết xe có biển số thật là 92N9-2365 do bà Đoàn Thị Thanh V, địa chỉ tổ 7, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan điều tra đã ủy thác điều tra cho Cơ quan điều tra – Công an thành phố T, tỉnh Quảng Ngãi lấy lời khai của bà V nhưng do bà V đã bán nhà đi khỏi địa phương, không rõ địa chỉ hiện nay; đồng thời Cơ quan điều tra cũng đăng báo tìm chủ sở hữu để ghi lời khai làm rõ nhưng chưa có kết quả.

Đối với 01 biển số giả 51K1-5507 là vật không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe máy có số máy 5WP5-02250, số khung RLCM5WP505Y002250 do bà Đoàn Thị Thanh V đứng tên chủ sở hữu trên giấy tờ xe: Xét xe chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp hiện tại trong khi chiếc xe trên là phương tiện phạm tội. Do đó, cần tiếp tục giao chiếc xe trên cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu trong

thời gian nhất định, nếu không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động Samsung, số sim 0902109614 và 01 con dao xếp màu đen dài khoảng 20cm thu giữ của Trương Minh T, xét không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Công an trả lại cho T là có căn cứ, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xem xét nhận thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về đối tượng mua, bán ma túy cho bị cáo S là chị H, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ có căn cứ xử lý sau.

[8]. Đối với Trương Minh T, là người chở bị cáo S khi bị công an bắt, do T không biết việc S mua bán ma túy và đang cất giấu ma túy trong người khi bị bắt nên Cơ quan Công an đã không xử lý trách nhiệm hình sự đối với T là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về lời khai bị cáo S cho rằng trước khi bị bắt, bị cáo đã thực hiện hành vi mua ma túy của chị Hai nhiều lần. Tuy nhiên, ngoài lời khai của bị cáo ra thì không có chứng cứ nào chứng minh bị cáo thực hiện những hành vi mua ma túy này, do vậy không có đủ cơ sở để xem xét bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Vương Thanh S** phạm tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”.

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Vương Thanh S** 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/10/2019.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 1934/KLGĐ, bên trong chứa ma túy sau; 01 biển số 51K1-5507.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số sim 0933842085, số IMEI 355862/01/657245/9.

+ Giao cho Chi cục thi hành án dân sự quận Phú Nhuận 01 xe máy **có** số máy 5WP5-02250, số khung RLCM5WP505Y002250 để đăng báo tìm chủ sở hữu trong

thời gian 06 (sáu) tháng, nếu hết thời hạn trên mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận xe thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/3/2020 giữa Công an quận Phú Nhuận và Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Vương Thanh S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q. Phú Nhuận;
- Công an Q. Phú Nhuận, PC.53;
- Chi cục THADS Phú Nhuận;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hương Giang